

Mẫu số 01

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SON HÀ SÀI GÒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....000.....

Số: 125/2014/SHA

V/v: Công bố BCTC hợp nhất Quý  
3/2014 và giải trình chênh lệch 10%  
lợi nhuận sau thuế .

TP.HCM, ngày 13 tháng 11 năm 2014

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

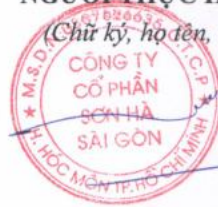
1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn
2. Mã chứng khoán: SHA
3. Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 08 37100101 Fax: 08 62511989
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - 6.1 Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2014 của Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn được lập ngày 12/11/2014 bao gồm :BCĐKT Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất .
  - 6.2.Giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước .
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính Công ty : [www.sonhasg.com.vn](http://www.sonhasg.com.vn)  
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Ngô Thị Thanh Lan*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ III/2014**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>101,414,594,094</b>	<b>110,078,873,987</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3,421,363,783</b>	<b>4,069,788,896</b>
1. Tiền	111		3,421,363,783	4,069,788,896
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>32,657,129,019</b>	<b>47,804,692,789</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	32,727,168,229	48,399,208,784
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	501,405,815	183,843,280
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1,025,948,944	277,732,465
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1,597,393,969)	(1,056,091,740)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>64,304,641,497</b>	<b>52,791,555,019</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	64,639,898,227	53,126,811,749
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(335,256,730)	(335,256,730)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1,031,459,795</b>	<b>5,412,837,283</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	100,769,402	89,254,375
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	103,745,364
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	930,690,393	5,219,837,544

cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>103,038,407,041</b>	<b>103,708,574,729</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>100,786,346,381</b>	<b>102,541,476,476</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	36,175,367,471	39,412,791,969
<i>Nguyên giá</i>	222	50,358,531,552	50,828,114,721
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(14,183,164,081)	(11,415,322,752)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5,645,216,467	2,660,796,321
<i>Nguyên giá</i>	225	5,994,826,127	2,736,539,354
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	(349,609,660)	(75,743,033)
3. Tài sản cố định vô hình	227	33,857,305,107	34,359,430,850
<i>Nguyên giá</i>	228	36,866,600,444	36,756,600,444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(3,009,295,337)	(2,397,169,594)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	25,108,457,336	26,108,457,336
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	-	-
<i>Nguyên giá</i>	241	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242	-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>2,252,060,660</b>	<b>1,167,098,253</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2,018,790,660	1,086,158,253
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	233,270,000	80,940,000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>204,453,001,135</b>	<b>213,787,448,716</b>



cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm

NGUỒN VỐN	Mã số		Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>103,718,432,567</b>	<b>118,607,603,416</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>90,085,285,969</b>	<b>107,462,778,416</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	35,232,096,089	36,060,177,641
2. Phải trả người bán	312	V.17	46,578,231,633	67,697,908,530
3. Người mua trả tiền trước	313		937,923,907	50,444,355
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	993,601,149	549,493,443
5. Phải trả người lao động	315	V.19	3,304,011,586	2,137,804,316
6. Chi phí phải trả	316	V.20	406,487,373	679,573,791
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	2,420,577,393	130,239,089
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	212,356,839	157,137,251
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13,633,146,598</b>	<b>11,144,825,000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	10,000,000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	204,600,000	159,500,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	13,428,546,598	10,975,325,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>100,734,568,568</b>	<b>95,179,845,300</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.25	<b>100,734,568,568</b>	<b>95,179,845,300</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80,000,000,000	80,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		849,427,358	628,549,005
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		424,713,679	314,274,502
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		19,460,427,531	14,237,021,793
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỎ</b>	<b>439</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>204,453,001,135</b>	<b>213,787,448,716</b>

035-C  
**TY  
 AN  
 LA  
 ON**  
 CHỮ

cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2014



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

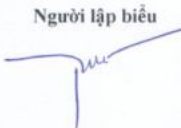


### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 12 tháng 11 năm 2014

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Nguyễn Văn Tuấn	Ngô Thị Thanh Lan	Nghiêm Phú Hùng



cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ III/2014**

(Đơn vị tính: VND)

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm để cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		102,835,519,481	92,560,954,688	312,453,124,233	253,944,725,043
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		483,195,039	878,822,650	1,522,019,781	2,214,142,648
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102,352,324,442	91,682,132,038	310,931,104,452	251,730,582,395
4. Giá vốn hàng bán	11		88,384,721,160	80,515,707,703	267,256,107,864	217,974,223,367
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13,967,603,282	11,166,424,335	43,674,996,588	33,756,359,028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		11,742,345	575,814,647	38,206,362	2,068,562,805
7. Chi phí tài chính	22		1,043,910,165	1,094,915,550	2,992,655,143	3,660,117,892
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1,043,910,165	1,086,870,966	2,992,655,143	3,651,160,406
8. Chi phí bán hàng	24		6,996,710,265	6,215,327,873	21,295,621,609	17,453,250,098
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2,221,944,757	2,757,242,895	9,334,064,544	7,889,069,292
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,716,780,440	1,674,752,664	10,090,861,654	6,822,484,551
11. Thu nhập khác	31		177,083,404	71,802,248	337,182,353	882,265,873
12. Chi phí khác	32		39,817,772	61,330,348	158,886,499	841,883,960
13. Lợi nhuận khác	40		137,265,632	10,471,900	178,295,854	40,381,913
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty \	45		-	-	-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,854,046,072	1,685,224,564	10,269,157,508	6,862,866,464
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		847,890,136	514,626,461	2,259,214,652	1,809,036,936



17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3,006,155,936	1,170,598,103	8,009,942,856
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	-	-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	3,006,155,936	1,170,598,103	8,009,942,856
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	376	146	1,001
				632

Người lập biểu



Nguyễn Văn Tuấn

Kế toán trưởng



Ngô Thị Thanh Lan



Nghiêm Phú Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT QUÝ III/2014**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10,269,157,508	6,862,866,464
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4,093,903,394	3,821,132,205
- Các khoản dự phòng	03	541,302,229	(773,829,864)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	8,044,584
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(60,486,526)	(1,447,008,331)
- Chi phí lãi vay	06	2,992,655,143	3,651,160,406
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	17,836,531,748	12,122,365,404
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	19,065,364,783	1,788,639,066
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(11,513,086,478)	(3,646,541,780)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(21,267,075,738)	(34,318,451,583)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	96,451,202	67,057,300
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2,957,061,226)	(3,712,985,918)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1,570,518,131)	(1,110,019,558)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	57,600,000	11,900,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(203,030,000)	(5,300,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(454,823,840)</b>	<b>(28,803,337,009)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(303,741,319)	(7,344,116,050)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	90,000,000	670,385,606
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(27,500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	17,550,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	1,447,008,331
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(213,741,319)</b>	<b>(15,176,722,113)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III 2014



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III năm tài chính 2014, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	41,683,513,897	45,311,349,960	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(40,293,770,389)	(35,670,711,883)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1,369,603,462)	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>20,140,046</b>	<b>9,640,638,077</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(648,425,113)</b>	<b>(34,339,421,045)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4,069,788,896</b>	<b>38,791,628,041</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>3,421,363,783</b>	<b>4,452,206,996</b>	

Người lập biểu

Nguyễn Văn Tuấn

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Lập, ngày 12 tháng 11 năm 2014

Tổng Giám đốc

Nguyễn Phú Hùng

35-C.T.C.P  
Y  
N  
N  
S CHỈ MINH

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Quý III/2014

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2014 của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn bao gồm Báo cáo tài Tổng hợp Quý III của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bê chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.

#### 4. Công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	100%	100%

#### 5. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2014 Công ty có 198 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 194 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- 2. Tiền và tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.
- 3. Hàng tồn kho**  
Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

- 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**  
Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

- 5. Tài sản cố định hữu hình**  
Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tài sản mua mới</u>	<u>Tài sản đã qua sử dụng</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 46	
Máy móc thiết bị	05 – 08	04 – 08
Phương tiện vận tải	10	01 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05	04

### 6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (46 năm).

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng 05 năm.

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm quyền sử dụng đất và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 9. Chi phí đi vay

37  
ÔN  
CỔ  
SƠN  
SÀI  
37



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, sửa chữa văn phòng phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 03 năm.

### 11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 13. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty.
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,.....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

10.38.  
TY  
SƠN  
HÀ  
SÀI  
GÒN

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hằng năm.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/6/2014 : 21.263 VND/USD  
30/9/2014 : 21.246 VND/USD

### 18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

### 19. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	79.886.271	631.892.278
Tiền gửi ngân hàng	3.341.477.512	3.437.896.618
<b>Cộng</b>	<b>3.421.363.783</b>	<b>4.069.788.896</b>

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cửa hàng Thu Hải	918.457.479	3.256.286.094
Công ty TNHH sản xuất thương mại inox Đoàn	3.792.838.384	4.483.935.435
Cửa hàng Quý Sơn Hà	1.059.841.216	1.059.841.216
Công ty TNHH thương mại sản xuất cơ khí và dịch vụ Việt Quang	101.528.656	91.631.760
Công ty TNHH Hiệp Hưng	1.110.544.063	868.067.256
Cửa hàng Đức Trung	67.712.656	954.733.741
Công ty cổ phần Minh An Phát	408.929.905	795.960.964
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Phong Phú	822.711.533	822.711.533
Công ty TNHH Duy Luận		700.965.500
Công ty TNHH thương mại trang trí nội thất Tiến Đạt	365.522.978	656.572.799

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q3/2014





**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Huy Thành Đạt	374.437.624	632.378.130
Các khách hàng khác	<u>23.704.643.735</u>	<u>34.076.124.356</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>32.727.168.229</u></b>	<b><u>48.399.208.784</u></b>
<b>3. Trả trước cho người bán</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà		
Các nhà cung cấp khác	<u>501.405.815</u>	<u>183.843.280</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>501.405.815</u></b>	<b><u>183.843.280</u></b>
<b>4. Các khoản phải thu khác</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng thuế tài chính	400.539.184	173.742.456
Tiền thuế GTGT hàng đang đi đường	530.380.397	
Phải thu BHXH của nhân viên	56.086.817	48.372.644
Các khoản phải thu khác	<u>38.942.546</u>	<u>55.617.365</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.025.948.944</u></b>	<b><u>277.732.465</u></b>
<b>5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>		
Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.		
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
Số đầu năm	<b>1.056.091.740</b>	
Trích lập dự phòng bổ sung	<u>541.302.229</u>	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.597.393.969</u></b>	
<b>6. Hàng tồn kho</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	5.303.803.969	2.435.870.234
Nguyên liệu, vật liệu	16.184.615.034	17.638.257.094
Thành phẩm	9.927.130.643	3.800.905.724
Hàng hóa	30.564.784.416	29.251.778.697
Chi phí sản xuất dở dang	<u>2.659.564.165</u>	
<b>Cộng</b>	<b><u>64.639.898.227</u></b>	<b><u>53.126.811.749</u></b>

Hàng tồn kho có giá trị 42.427.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Thịnh Vượng – Chi nhánh Hàm Nghi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	11.240.727	11.240.727
Thành phẩm	110.267.086	110.267.086
Hàng hóa	213.748.917	213.748.917
<b>Cộng</b>	<b><u>335.256.730</u></b>	<b><u>335.256.730</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	335.256.730
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>335.256.730</u></b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi phí trả trước ngắn hạn	100.769.402	89.254.375
<b>Cộng</b>	<b><u>100.769.402</u></b>	<b><u>89.254.375</u></b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	874.890.393	5.184.737.544
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	55.800.000	35.100.000
<b>Cộng</b>	<b><u>930.690.393</u></b>	<b><u>5.219.837.544</u></b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm					
Thanh lý, nhượng bán	24.917.075.597	17.141.853.742	8.425.545.473	343.639.909	50.828.114.721
<b>Số cuối kỳ</b>	<u>-</u>	<u>(158.321.264)</u>	<u>(311.261.905)</u>	<u>-</u>	<u>(469.583.169)</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	79.785.533	163.174.600		34.088.091	277.048.224
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm					
Khấu hao trong kỳ	2.564.023.214	5.481.372.650	3.189.901.980	180.024.908	11.415.322.752
Thanh lý, nhượng bán	750.602.320	1.758.520.251	651.315.082	47.473.372	3.207.911.024
<b>Số cuối kỳ</b>	<u>3.314.625.533</u>	<u>(128.807.790)</u>	<u>(311.261.905)</u>	<u>227.498.280</u>	<u>(-440.069.695)</u>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm					
<b>Số cuối kỳ</b>	<u>21.850.367.544</u>	<u>10.457.625.054</u>	<u>4.801.433.437</u>	<u>131.966.086</u>	<u>37.241.392.121</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 36.245.379.222 VND và 29.137.678.467 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

**11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.736.539.354	75.743.033	2.660.796.321
Tăng trong kỳ	3.258.286.773	273.866.627	2.984.420.146
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.994.826.127</b>	<b>349.609.660</b>	<b>5.645.216.467</b>

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá	Phần mềm máy tính		Cộng
	Quyền sử dụng đất		
Số đầu năm	36.756.600.444		36.756.600.444
Mua trong kỳ	-	110.000.000	110.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>36.756.600.444</b>	<b>110.000.000</b>	<b>36.866.600.444</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2397169594		2.397.169.594
Khấu hao trong kỳ	599292405	12.833.338	6.121.25.743
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.996.461.999</b>	<b>12.833.338</b>	<b>3.009.295.337</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	34.359.430.850		34.359.430.850
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>33.760.138.445</b>	<b>97.166.662</b>	<b>33.857.305.107</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng 7.064,7 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng.

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Quyền sử dụng đất 5.786,5 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chi phí đầu tư vào Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà Chu Lai Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, giá trị đang đầu tư xây dựng cơ bản là :36.363.636 đồng.

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí sửa chữa, phân bổ Công cụ, dụng cụ	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
		1.086.158.253	1.398.646.885	(466.014.478)
<b>Cộng</b>	<b>1.086.158.253</b>	<b>1.398.646.885</b>	<b>(466.014.478)</b>	<b>2.018.790.660</b>

**15. Tài sản dài hạn khác**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q3/2014





**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tài sản khác	233.270.000	80.940.000
<b>Cộng</b>	<b>233.270.000</b>	<b>80.940.000</b>

**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	34 000 000 000	30.700.000.000
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng<sup>(a)</sup></i>	<i>18 000 000 000</i>	<i>15.700.000.000</i>
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Thịnh Vương - Chi nhánh Hàm Nghi<sup>(b)</sup></i>	<i>16.000.000.000</i>	<i>15.000.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)	1.131.239.041	4.854.302.641
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)	100.857.048	505.875.000
<b>Cộng</b>	<b>35.232.096.089</b>	<b>36.060.177.641</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Thịnh Vương – Chi nhánh Hàm Nghi dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc bảo lãnh vay bằng thế chấp quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát, và thế chấp hàng hóa tồn kho luân chuyển bình quân gồm nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, thành phẩm, thành phẩm gửi bán, hàng hóa gửi bán thuộc sở hữu Công ty có giá trị 42.427.000.000 đồng.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:**

	<u>Số tiền vay phát</u>		
	<u>Số đầu năm</u>	<u>sinh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn	30.700.000.000	40 560 536 504	34.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	4.854.302.641	-	1.131.239.041
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	505.875.000	-	100.857.048
<b>Cộng</b>	<b>36.060.177.641</b>	<b>40 560 536 504</b>	<b>35.232.096.089</b>

**17. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	40 474 439 311	57.936.116.353
Nanning Gaoli Industrial and Trading Co., Ltd.	191 846 743	1.702.882.845
Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang		
Công ty TNHH Posco VST	3 384 800 552	5.688.103.773
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	685 773 778	948.891.140
Các nhà cung cấp khác	1 841 371 249	1.421.914.419
<b>Cộng</b>	<b>46 578 231 633</b>	<b>67.697.908.530</b>

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q3/2014*



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	345.987.290	345.058.465,9	(3.587.923.289)	208.648.660
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.580.658.190	(1.697.424.458)	(116.766.268)
Thuế xuất, nhập khẩu	-	122.748.999	(122.748.999)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	191.897.816	2.259.214.652	(1.570.518.131)	880.594.337
Thuế thu nhập cá nhân	11.608.337	59.502.316	(49.986.233)	21.124.420
Các loại thuế khác	-	7.000.000	7.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>549.493.443</b>	<b>7.479.708.816</b>	<b>(6.931.637.746)</b>	<b>993.601.149</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong khu chế xuất hay xuất khẩu : 0%
- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong nước : 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.854.046.073	1.685.224.564
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	373.281.280
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	3.854.046.073	2.058.505.844
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>847.890.135</b>	<b>514.626.461</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**19. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 9 và trích trước tiền tháng 13 phải trả nhân viên.

**20. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công tác, xăng dầu, khác	406.487.373	679.573.791

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q3/2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Cộng</b>	<b>406.487.373</b>	<b>679.573.791</b>
<b>21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải trả khác	2.420.379.445	130.239.089
<b>Cộng</b>	<b>2.420.577.393</b>	<b>130.239.089</b>
<b>22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
Số đầu năm	157.137.251	
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	55.219.588	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>212.356.839</b>	
<b>23. Phải trả dài hạn khác</b>		
Các khoản nhận ký quỹ, đặt cọc dài hạn.		
<b>24. Vay và nợ dài hạn</b>		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.700.000	9.550.700.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng <sup>(a)</sup>	9.086.000.000	9.086.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn <sup>(b)</sup>	464.700.000	464.700.000
Nợ dài hạn <sup>(c)</sup>	3.877.846.598	1.424.625.000
<b>Cộng</b>	<b>13.428.546.598</b>	<b>10.975.325.000</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn của dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh”, với lãi suất được quy định trong từng khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn để thanh toán tiền mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ vốn vay.

(c) Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân đầu tiên được điều chỉnh 6 tháng một lần.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.700.000		9.550.700.000	-
Thuê tài chính	3.877.846.598		3.877.846.598	-
<b>Cộng</b>	<b>13.428.546.598</b>		<b>13.428.546.598</b>	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q3/2014

SỐ  
CỘNG  
CỔ  
SỐ  
SÀI  
GÒN

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

**Chi tiết số phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:**

	Số tiền vay phát		Số tiền vay đã	Số cuối năm
	Số đầu năm	sinh trong năm	trả trong năm	
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.700.000	-	-	9.550.700.000
Thuê tài chính	1.424.625.000	3.417.807.108	(964.585.510)	3.877.846.598
<b>Cộng</b>	<b>10.975.325.000</b>	<b>3.417.807.108</b>	<b>(964.585.510)</b>	<b>13.428.546.598</b>

**25. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	366.579.941	183.289.970	9.173.508.822	89.723.378.733
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	5.521.958.833	5.521.958.833
Trích các quỹ trong năm	-	261.969.064	130.984.532	(458.445.862)	(65.492.266)
<b>Số cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>628.549.005</b>	<b>314.274.502</b>	<b>14.237.021.793</b>	<b>95.179.845.300</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	628.549.005	314.274.502	14.237.021.793	95.179.845.300
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	8.009.942.856	8.009.942.856
Trích lập quỹ trong kỳ	-	220.878.353	110.439.177	(386.537.118)	(55.219.588)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>849.427.358</b>	<b>424.713.679</b>	<b>19.460.427.531</b>	<b>100.734.568.568</b>

**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.





**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP QUÝ III****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng doanh thu	<b>102.835.519,481</b>	<b>92,560,954,688</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	65.194.732.303	60,912,496,120
- Doanh thu bán thành phẩm	37.640.787.178	31,648,458,568
Các khoản giảm trừ doanh thu:	<b>(483.195.039)</b>	<b>(878,822,650)</b>
- Chiết khấu thương mại	(350.152.627)	(476,557,185)
- Hàng bán bị trả lại	(133.042.412)	(402,265,465)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>102.352.324,442</u></b>	<b><u>91,682,132,038</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	64.711.537.264	60,033,673,470
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	37.640.787.178	31,648,458,568

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	58.709.916.204	54,013,898,860
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(1)</sup>	29.674.804.956	26,501,808,843
<b>Cộng</b>	<b><u>88.384.721.160</u></b>	<b><u>80,515,707,703</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	11.742.345	575,814,647
<b>Cộng</b>	<b><u>11.742,345</u></b>	<b><u>575,814,647</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí tài chính	1.043.910.165	1,094,915,550
<b>Cộng</b>	<b><u>1,043,910,165</u></b>	<b><u>1,094,915,550</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.652.110.516	2,360,641,350
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	66.597.381	276,181,831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	347.128.890	192,294,763
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.527.496.692	2,330,282,853
Chi phí khác	1.403.376.786	1,055,927,076

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q3/2014

C.P \* M

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b>Cộng</b>	<b>6 996 710 265</b>	<b>6,215,327,873</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.128.667.987	1,885,944,431
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.326.919	84,461,784
Chi phí khấu hao tài sản cố định	325.800.180	389,145,012
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.049.165	167,638,475
Chi phí khác	558.100.506	230,053,193
<b>Cộng</b>	<b>2.221.944.757</b>	<b>2,757,242,895</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	80.000.000	
Thu tiền cho thuê tài sản	39.860.970	39.860.970
Thu nhập khác	57.222.434	31,941,278
<b>Cộng</b>	<b>177.083.404</b>	<b>71,802,248</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán		
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê		
Xử lý hàng thiếu		
Chi phí khác	39.817.772	61.330,348
<b>Cộng</b>	<b>39.817.772</b>	<b>61.330,348</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải thu tiền tạm ứng và cho mượn các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 210.000.000 VND (số cùng kỳ năm trước là 4.515.000.000 VND)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt kỳ này là 275.627.000 VND cùng kỳ năm trước là 186.165.000 VND.

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty TNHH một thành viên quốc tế Sơn Hà Chu Lai	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	Một số thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là thành viên trong Ban điều hành Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
<b>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</b>		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	61.947.927.144	56.199.635.588
Đi thuê tài sản	30.283.635	30.283.635
Cho thuê tài sản	39.860.970	39.860.970
Bán hàng hóa	1.392.720.655	1,039.951,318
Bán tài sản cố định	80.000.000	
<b>Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà</b>		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	3.966.726.544	3.485.884.000
Bán hàng hóa		



Tại ngày kết thúc kỳ tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
<b>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</b>		
Phải trả tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu	40.474.439.311	65,756,822,354
<b>Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà</b>		
Phải trả tiền mua hàng	685.773.778	2,426,741,812
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>41.160.213.089</b>	<b>68.183.564.166</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q3/2014



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý III/2014 kết thúc 30-09-2014

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2014

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Nguyễn Văn Tuấn	Ngô Thị Thanh Lan	Nghiêm Phú Hùng

